CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC
Đ/c: Số 34 đường Thiên Lôi, Phường An Biên, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Add: No.34 Thien Loi Street, An Bien Ward, Hai Phong City, Vietnam
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC
Tel: 0225.3856 209
Fax: 0225.3785 759
Hotline: 1900588802

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2025
VÀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH NHIỆM KỲ 2026 - 2030

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2026

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn từ năm 2021 – 2025, Ban tổng giám đốc xin được báo cáo kết quả đã thực hiện được và đưa ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo như sau:

A. THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2025

Trong những năm qua, đặt ra những yêu cầu cao hơn về đảm bảo an ninh năng lượng, cung cấp điện - nước ổn định, an toàn và bền vững, trong bối cảnh nhu cầu xã hội ngày càng tăng áp lực về chất lượng dịch vụ cung cấp, những thách thức về cơ sở hạ tầng, biến động chi phí, điều kiện sát nhập địa giới hành chính và yêu cầu chuyển đổi số, Công ty đã hành động quyết liệt, đổi mới mạnh mẽ, lấy hiệu quả phục vụ làm trọng tâm. Với tinh thần trách nhiệm cao nhất với khách hàng, doanh nghiệp và địa phương, tập thể lãnh đạo và người lao động đã nỗ lực không ngừng đầu tư, cải tạo, hiện đại hóa hệ thống tài sản, ứng dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo cung cấp điện - nước liên tục, an toàn, giảm tổn thất, nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa hiệu quả vận hành kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ rất khả quan, đảm bảo vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra, mức tăng trưởng hàng năm là 15%, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức, thu nhập của người lao động luôn ổn định, đời sống tinh thần ngày càng tăng cao.

I. Những chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đ/vị tính	Thực hiện năm 2020	Thực hiện nhiệm kỳ 2021 - 2025					Tỷ lệ so với nhiệm kỳ trước
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	**Vốn điều lệ**	*Tỷ đồng*	51,4	51,4	64,2	64,2	80,3	100,3	195%
2	**Sản lượng điện thương phẩm**	*Triệu KWh*	187	255	290	338	374	413	221%
3	**Tỷ lệ tổn thất điện**	*%*	5,6%	4,4%	4,1%	4,1%	4,1%	3,5%	-2,1%
4	**Doanh thu**	*Tỷ đồng*	396,4	567,6	658,7	802,5	937,4	1.132,9	286%
4.1	**Kinh doanh điện**	*Tỷ đồng*	383,0	548,4	633,7	767,4	906,4	1.080,6	282%
-	*XN điện An Dương*		*213,0*	*244,3*	*268,7*	*316,5*	*352,3*	*401,2*	*188%*
-	*XN điện Thủy Nguyên*		*82,1*	*95,2*	*102,0*	*119,1*	*131,8*	*151,4*	*184%*
-	*XN điện Vĩnh Bảo*		*72,6*	*79,9*	*84,9*	*99,8*	*110,7*	*124,9*	*172%*
-	*Chi nhánh Hạ Long*		*13,6*	*9,0*	*21,5*	*28,0*	*45,7*	*70,4*	*518%*
-	*Chi nhánh Hải Dương*		*1,7*	*8,0*	*14,0*	*23,7*	*35,5*	*45,9*	*2.708%*
-	*Chi nhánh Hưng Yên*		-	*112,0*	*142,7*	*180,2*	*230,5*	*279,8*	-
-	*Chi nhánh Nghệ An*		-	-	-	-	-	*6,9*	-

4.2	**Kinh doanh nước**	*Tỷ đồng*	**8,3**	**12,3**	**14,2**	**17,1**	**17,5**	**18,1**	**218%**
4.3	**Doanh thu khác**	*Tỷ đồng*	**5,1**	**7,0**	**10,8**	**18,0**	**14,8**	**34,1**	**672%**
5	**Lợi nhuận trước thuế**	*Tỷ đồng*	**25,6**	**33,4**	**36,8**	**48,1**	**53,2**	**70,1**	**274%**
-	*Thuế thu nhập DN*		*5,2*	*7,1*	*7,6*	*10,7*	*11,1*	*14,5*	*279%*
-	*Lợi nhuận sau thuế*		*20,4*	*26,3*	*29,2*	*37,4*	*42,1*	*55,6*	*272%*
6	**Số lượng lao động**	*Người*	**123**	**139**	**153**	**151**	**162**	**159**	**36**
7	**Lương bình quân** *(Tr. đồng/người/tháng)*	*Tr.đồng*	**9,8**	**10,8**	**11,7**	**12,6**	**13,9**	**15,2**	**155%**
8	**Nộp ngân sách**	*Tỷ đồng*	**11,3**	**14,8**	**15,9**	**18.5**	**21,5**	**27,0**	**239%**
9	**Tỷ lệ trả cổ tức**	*%*	**45%**	**25%**	**50%**	**25%**	**50%**	**50%**	
-	*Bằng tiền*		*20%*	25%	25%	25%	25%	25%	
-	*Bằng cổ phiếu thưởng*		*25%*		*25%*		*25%*	*25%*	

II. Công tác tổ chức, quản lý:

1. Bố trí xắp xếp lại cơ cấu cán bộ, cơ cấu tổ chức của các phòng ban, xí nghiệp và các bộ phận trực tiếp sản xuất kinh doanh.

- Bổ nhiệm 02 Phó giám đốc tăng cường cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của các Phòng, Ban, Xí nghiệp và Chi nhánh. Bố trí, sắp xếp, điều chuyển các chức danh quản lý của các Xí nghiệp, Chi nhánh phù hợp với trình độ chuyên môn, trình độ quản lý tại các địa bàn, khu vực kinh doanh.
- Thành lập các Chi nhánh sau khi tiếp nhận hệ thống điện tại các dự án khu đô thị mới tại các tỉnh Nghệ An, Kiên Giang.
- Bố trí, sát nhập cơ cấu tổ chức, nhân sự của các Ban quản lý điện, nước tại XN điện An Dương, XN điện Vĩnh Bảo.

2. Xây dưng và điều chỉnh đơn giá tiền lương, các chỉ tiêu và định mức giao khoán cho từng bộ phận sản xuất sát với thực tế. Mức thu nhập của người lao động tăng bình quân hàng năm từ 8 – 10%.

3. Tuyển dụng và đào tạo nhân lực để đáp ứng nhu cầu quản lý ngày càng cao:

- Trong nhiệm kỳ vừa qua Công ty đã tuyển dụng 36 lao động, được đào tạo chuyên ngành về quản lý kinh tế và chuyên ngành điện.
- Thực hiện công tác đào tạo tập trung, đào tạo tại chỗ về trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng cho cán bộ công nhân viên.

4. Áp dụng khoa học kỹ thuật, điện tử trong công tác quản lý, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng:

- Chuyển đổi đồng bộ hóa phần mềm quản lý dữ liệu khách hàng, quản lý hệ thống đo đếm.
- Xây dựng và đưa vào khai thác, vận hành Hệ thống Server DNC đáp ứng được các yêu cầu quản trị của Công ty.
- Xây dựng App CSKH với các tiện ích, các chức năng tiên tiến, đảm bảo thỏa mãn khách hàng về kiểm soát tiêu thụ, quản lý thanh toán, khách hàng cập nhật kịp thời thông tin dịch vụ cung cấp. Tiếp nhận, giải đáp kịp thời các yêu cầu, phản ánh của khách hàng 24/7 thông qua App CSKH
- Kết nối, trao đổi thông tin với khách hàng qua ứng dụng công nghệ Zalo, tỷ lệ khách hàng kết nối, trao đổi thông tin qua Zalo: 68%.

5. Công tác quản lý, vận hành

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động của các đơn vị trong lĩnh vực hoạt động điện lực. Kiểm tra việc sử dụng điện, nước của khách hàng, áp giá đúng đối với khách hàng sử dụng điện, nước ngoài mục đích sinh hoạt.
- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì hệ thống lưới điện và hệ thống cung cấp nước sạch, đã mang lại kết quả tốt trong quá trình quản lý, vận hành:
  + Hệ thống tài sản vận hành an toàn, số lần sự cố giảm rõ rệt, giảm chi phí sửa chữa.
  + Chất lượng điện ổn định, không có khu vực nào rơi vào tình trạng quá tải.
  + Chất lượng nước sạch đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Y tế, đảm bảo áp lực nước phục vụ sử dụng của khách hàng.
  + Kiểm soát được tỷ lệ tổn thất. Tỷ lệ tổn thất điện giảm được 2,1% so với đầu nhiệm kỳ.

6. Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCN

- Triển khai, giám sát chặt chẽ các đơn vị, bộ phận, cá nhân thực hiện đúng Quy trình an toàn điện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện. Triển khai thi công theo đúng quy trình, quy phạm của từng hạng mục công việc.
- Kết hợp với Điện lực mở các lớp đào tạo cấp chứng chỉ vận hành đường dây và trạm biến áp tại địa bàn Hải Phòng, Hải Dương và Hưng Yên. Tập huấn định kỳ về công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cứu nạn cứu hộ cho cán bộ CNV.
- Cấp phát trang thiết bị bảo hộ đầy đủ, chất lượng cho các đơn vị bộ phận và người lao động.
- Trong nhiệm kỳ qua hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tuyệt đối an toàn về con người và tài sản, không có trường hợp tai nạn lao động nặng xảy ra.

7. Tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn

- Thực hiện cơ chế thu nộp tiền sử dụng điện, nước không dùng tiền mặt, thanh lý toàn bộ hợp đồng thuê các đại lý viên thu ngân tại địa bàn các xã, phường. Triển khai các giải pháp công nghệ tạo thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền điện, nước thông qua hệ thống ngân hàng, các dịch vụ thu hộ, dịch vụ online. Đến nay, tỷ lệ khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đạt 99,7%.
- Giám sát chặt chẽ các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính chuẩn mực, hợp lý, hợp lệ.
- Đánh giá, lựa chọn các nhà cung cấp, tăng cường giám sát các khâu mua sắm vật tư, máy móc, thiết bị đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, thực hiện tốt công tác thanh quyết toán, loại trừ những chi phí bất hợp lý.
- Thu hồi vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Điện nước Hạ Long do giải thể.

III. Công tác đầu tư

1. Đầu tư hệ thống điện, nước

Hệ thống lưới điện đã được đầu tư trong nhiều giai đoạn, với tốc độ sử dụng điện của khách hàng tăng nhanh, hầu hết các trạm biến áp đã sử dụng hết công suất, trong tình trạng quá tải, dễ gây sự cố và không đáp ứng được chất lượng điện cung cấp cho khách hàng, tổn thất điện năng cao. Trong giai đoạn này, Công ty đã tập trung nguồn vốn để thực hiện đầu tư bổ xung, nâng công suất các trạm biến áp, phát triển thêm các đường trục và thay thế, kiểm định toàn bộ công tơ đo đếm.

a) Thực hiện đầu tư xây dựng bổ xung các trạm biến áp:

Đầu tư xây dựng 63 TBA tại các địa bàn An Dương, Thủy Nguyên và Vĩnh Bảo, tổng công suất đưa vào sử dụng 36.960 KVA, trong đó:

- Năm 2021 đã đầu tư xây dựng 8 TBA. Tại khu vực An Dương 4 trạm, Thủy Nguyên 4 trạm.
- Năm 2022 xây dựng 16 TBA. Khu vực An Dương 8 trạm, Thủy Nguyên 4 trạm, Vĩnh Bảo 4 trạm.
- Năm 2023 xây dựng 11 TBA. Khu vực An Dương 6 trạm, Thủy Nguyên 2 trạm, Vĩnh Bảo 3 trạm.
- Năm 2024 xây dựng 14 TBA. Khu vực An Dương 7 trạm, Thủy Nguyên 5 trạm, Vĩnh Bảo 2 trạm.
- Năm 2025 xây dựng 14 TBA. Khu vực An Dương 7 trạm, Thủy Nguyên 4 trạm, Vĩnh Bảo 3 trạm.

b) Phối hợp với Điện lực nâng công suất các trạm biến áp có công suất thấp. Số lượng 63 trạm, công suất sử dụng tăng thêm 6.310 KVA. Trong đó:

- Các TBA là tài sản của Công ty quản lý, số lượng 17 TBA.
- Các TBA là tài sản của Điện lực quản lý, số lượng 46 TBA.

c) Đầu tư xây dựng hệ thống điện hạ thế, nâng cấp, san tải hệ thống đường trục tại các khu vực, cấp điện ổn định cho các hộ sử dụng.

- Tổng số đường trục hạ thế đã đầu tư bổ xung: 150,1 KM.
- Thay thế hệ thống cột điện không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, thực hiện di chuyển phục vụ công tác xây dựng nông thôn mới của các địa phương và khắc phục hậu quả cơn Bão Yagi năm 2024. Số lượng 1.536 cột điện ly tâm các loại.

d) Đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội trong thời đại công nghệ số, từ quý 4/2022 Công ty đã tập trung nguồn vốn, nguồn lực thực hiện dự án thay thế hệ thống đo đếm điện bằng công nghệ thu thập dữ liệu từ xa trên toàn bộ hệ thống công tơ của Công ty treo trên lưới điện.

Số lượng đã thực hiện đến 31/12/2025 đã thay thế được 58.132 công tơ điện tử và thiết bị thu thập dữ liệu từ xa (DCU, Router), bao gồm: 51.563 công tơ 1 pha, 6.569 công tơ 3 pha. Trong đó:

- Xí nghiệp An Dương: 24.466 công tơ.
- Xí nghiệp Thủy Nguyên: 10.499 công tơ.
- Xí nghiệp Vĩnh Bảo: 12.590 công tơ.
- Chi nhánh Hạ Long: 1.625 công tơ.
- Chi nhánh Hưng Yên: 8.952 công tơ.

Đồng thời với việc chuyển đổi hệ thống đo đếm điện bằng công tơ điện tử truyền dữ liệu từ xa, Công ty vẫn thực hiện thay thế, kiểm định định kỳ hệ thống công tơ điện kiểu cảm ứng và đồng hồ cung cấp nước sạch, đảm bảo các quy định về Luật đo lường.

- Số lượng thay thế, kiểm định công tơ cảm ứng: 25.771 công tơ.
- Số lượng thay thế, kiểm định đồng hồ nước: 2.555 đồng hồ.

2. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị

Để tạo điều kiện cho cán bộ CNV của Công ty có điều kiện làm việc tốt nhất, Công ty đã triển khai xây dựng, sửa chữa hệ thống văn phòng, mua sắm trang thiết bị:

- Triển khai xây dựng văn phòng làm việc của Xí nghiệp điện Thủy Nguyên. Quy mô xây dựng 2 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng: 240 m2.

- Xây dựng mới văn phòng làm việc của Xí nghiệp điện Vĩnh Bảo. Quy mô 2 tầng, diện tích: 220 m2 sàn.
- Xây dựng văn phòng quản lý điện tại Thắng Thủy, Xí nghiệp điện Vĩnh Bảo
- Sửa chữa văn phòng Công ty, khu nhà xưởng tại 34 Thiên Lôi. Sửa chữa văn phòng quản lý điện Đồng Thái, văn phòng quản lý điện Hồng Thái.
- Thuê và sửa chữa văn phòng làm việc của Chi nhánh Phú Quốc, Chi nhánh Nghệ An.
- Đầu tư bổ xung phương tiện phục vụ công tác của cán bộ công nhân viên: 1 ô tô con 5 chỗ và 1 ô tô bán tải.

IV. Phát triển khách hàng, mở rộng thị trường kinh doanh

1. Cung cấp dịch vụ điện, nước cho khách hàng tại các địa bàn đang quản lý.

- Số lượng khách hàng sử dụng điện: 11.139 khách hàng, trong đó: Sử dụng mục đích sinh hoạt: 9.966 khách hàng, mục đích khác: 1.173 khách hàng.
- Số lượng khách hàng sử dụng nước: 1.745 khách hàng.

2. Tiếp nhận, bàn giao hệ thống tài sản tại các dự án để quản lý, kinh doanh:

Từ năm 2021 đến năm 2025, đã tiếp nhận được hệ thống điện, nước, thực hiện các thủ tục pháp lý để kinh doanh trên địa bàn các dự án như sau:

- Ký hợp đồng quản lý vận hành hệ thống điện tại:
  + Khu tái định cư Bắc Sông Cấm, Thủy Nguyên.
  + 3 khu tái định cư phục vụ mở đường giao thông tại huyện Vĩnh Bảo.
  + Khu vực Chợ Núi Đèo và Khu trung tâm thương mại Thủy Nguyên.
  + Khu đô thị Bảo Hưng và TrusCty Hưng Yên.
  + Dự án Twinpark tại Gia Lâm.
- Tiếp nhận hệ thống điện tại các dự án:
  + Hệ thống điện, nước tại Khu đô thị Hoàng Huy, An Đồng Giai đoạn 2.
  + 02 dự án: Khu chung cư kết hợp văn phòng cho thuê GreenDiamond và Tòa nhà Ramada trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
  + Khu dự án nhà ở Bảo Long, Thạch Bích xã Lê Lợi, TP Hạ Long.
  + Cụm CN Hoành Bồ, xã Thống Nhất, TP Hạ Long.
- Tiếp nhận hệ thống cung cấp nước sạch tại Khu nhà ở 80 Hạ Lý, Hồng Bàng và Khu đô thị Hoàng Huy NewCity, Thủy Nguyên.
- Nhận chuyển nhượng hệ thống điện và địa bàn kinh doanh tại Khu dân cư Tĩnh Hải, Dương Kinh.

3. Tiếp tục phát triển thị trường kinh doanh bằng hình thức ký kết các hợp đồng hợp tác kinh doanh với các Chủ đầu tư dự án khu đô thị mới và thực hiện gia hạn các hợp đồng đã hết thời hạn:

- Hợp tác liên danh với Công ty cổ phần Tập đoàn Ecopark về lĩnh vực kinh doanh điện tại Dự án Ecopark Nghệ An.
- Hợp tác liên danh với Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc về quản lý, kinh doanh bán điện tại Khu dự án GateWay, Phú Quốc.
- Gia hạn hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH Mặt Trời Hạ Long về lĩnh vực kinh doanh điện tại Dự án SunWorld Bãi Cháy, TP Hạ Long, thời hạn đến năm 2035.

- Gia hạn hợp đồng hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư Ecopark Hải Dương về lĩnh vực kinh doanh điện tại Dự án Khu đô thị Ecoriver tại TP. Hải Dương, thời hạn đến năm 2030.
- Gia hạn hợp đồng hợp tác với Công ty cổ phần Tập đoàn Ecopark về lĩnh vực kinh doanh điện tại Dự án Ecopark Hưng Yên, thời hạn đến năm 2030.

2. Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã bàn giao hoàn trả lại hệ thống lưới điện, hệ thống nước sạch tại một số dự án cho Chủ đầu tư do một số hợp đồng quản lý vận hành đã hết hiệu lực, một số địa bàn khác tương lai không có sự phát triển và do cơ chế, chính sách rất phức tạp trong quá trình tiếp nhận, bàn giao hệ thống điện, các thủ tục pháp lý không được hợp thức hóa. Cụ thể:

- Thanh lý hợp đồng quản lý, vận hành tại:
  + Khu đô thị Cái Giá, Cát Bà.
  + Khu Đô thị OurCty, quận Dương Kinh.
  + Khu chợ Núi Đèo.
  + Khu tái định cư Bắc Sông Cấm, Thủy Nguyên.
  + Khu đô thị Bảo Hưng và TrusCty tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Khu Dự án Twinpark tại Gia Lâm.
- Thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh điện tại với Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc tại Khu dự án GateWay Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Hoàn trả hệ thống cung cấp nước sạch tại SunWourld Hạ Long để Công ty TNHH Mặt Trời Hạ Long chuyển giao cho Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.

V. Tổng số TBA đang quản lý vận hành:

Số trạm biến áp 383 trạm, tổng công suất: 334.500 KVA. Trong đó:

- 125 TBA là tài sản Công ty đầu tư, công suất: 70.760 KVA.
- 153 TBA tiếp nhận từ các dự án, công suất 214.700 KVA.
- 105 TBA là tài sản của Điện lực các quận, huyện. công suất 49.100 KVA. Trong đó có 27 máy biến áp do Công ty đầu tư nâng công suất để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt của khách hàng và phát triển kinh tế của địa phương.

VI. Số lượng khách hàng 98.798 khách hàng, trong đó:

- Khách hàng sử dụng điện: 93.977 khách hàng, tăng so với đầu nhiệm kỳ tăng 33.881 khách hàng.
- Khách hàng sử dụng nước: 4.821 khách hàng, tăng so với đầu nhiệm kỳ tăng 1.745 khách hàng.

B. CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM (GIAI ĐOẠN 2026 – 2030)

Bước sang năm 2026, Công ty chúng ta cũng đã gặp phải rất nhiều khó khăn do sự thay đổi về cơ chế, thể chế của Chính phủ, các bộ, ngành đối với lĩnh vực hoạt động kinh doanh điện, tác động trực tiếp đến việc phát triển mở rộng thị trường kinh doanh. Đồng thời, cũng bắt đầu thời kỳ chúng ta phải thực hiện mua điện đầu nguồn theo đơn giá áp dụng cho khu vực tập thể cụm dân cư trên toàn bộ các phường tại An Dương, Thủy Nguyên, chi phí đầu vào tăng đột biến, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2026 và các năm tiếp theo.

Trên cơ sở đó, Ban tổng giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và phương hướng kinh doanh theo điều kiện thực trạng hiện nay của Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chỉ đạo.

<u>I. Các chỉ tiêu kinh tế</u>:

TT	Chỉ tiêu	Đ/vị tính	Kế hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2030					Tỷ lệ so với Năm 2025
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
I	**Vốn điều lệ**	*Tỷ đồng*	**100,3**	**100,3**	**100,3**	**100,3**	**100,3**	**100%**
II	**Sản lượng điện thương phẩm**	*Triệu KWh*	**456**	**502**	**542**	**585**	**626**	**152%**
III	**Tỷ lệ tổn thất điện**	*%*	**3,5%**	**3,2%**	**3,2%**	**3,0%**	**3,0%**	**-0,5%**
IV	**Doanh thu**	*Tỷ đồng*	**1.310,3**	**1.479,4**	**1.668,9**	**1.850,5**	**2.050,0**	**181%**
1	**Kinh doanh điện**	*Tỷ đồng*	**1.265,3**	**1.450,3**	**1.638,1**	**1.817,6**	**2.014,4**	**186%**
1.1	*XN điện An Dương*		460,9	520,9	583,4	641,7	705,9	176%
1.2	*XN điện Thủy Nguyên*		165,9	187,4	209,9	230,9	254,0	168%
1.3	*XN điện Vĩnh Bảo*		141,6	160,0	179,2	197,1	216,8	174%
1.4	*Chi nhánh Hạ Long*		93,0	111,6	128,3	145,0	162,4	231%
1.5	*Chi nhánh Hải Dương*		57,4	67,7	77,9	88,0	98,6	215%
1.6	*Chi nhánh Hưng Yên*		335,8	389,5	444,0	497,3	557,0	199%
1.7	*Chi nhánh Nghệ An*		10,7	13,2	15,4	17,6	19,7	285%
2	**Kinh doanh nước**	*Tỷ đồng*	**16,0**	**17,1**	**18,3**	**19,4**	**20,6**	**114%**
3	**Doanh thu khác**	*Tỷ đồng*	**29,0**	**12,0**	**12,5**	**13,5**	**15,0**	**44%**
V	**Lợi nhuận trước thuế**	*Tỷ đồng*	**40,5**	**46,2**	**53,1**	**61,1**	**70,2**	**100%**
-	*Thuế thu nhập DN*		**8,1**	**9,2**	**10,6**	**12,2**	**14,0**	**97%**
-	*Lợi nhuận sau thuế*		**32,4**	**36,9**	**42,5**	**48,9**	**56,2**	**101%**
VI	**Số lượng lao động**	*Người*	**158**	**156**	**155**	**155**	**155**	**- 4**
VII	**Lương bình quân** *(Tr. đồng/người/tháng)*	*Tr.đồng*	**16,3**	**17,3**	**18,3**	**19,4**	**20,6**	**135%**
VIII	**Nộp ngân sách**	*Tỷ đồng*	**28,5**	**31,1**	**33,9**	**37,0**	**40,0**	148%
IX	**Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền**	*%*	**≥ 20%**	**≥ 20%**	**≥ 30%**	**≥ 30%**	**≥ 30%**	

II. Một số nhiệm vụ chính trong nhiệm kỳ tới

1. Đầu tư bổ xung, nâng công suất các trạm biến áp nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân. Dự kiến trong 5 năm sẽ đầu tư, xây dựng mới 30 trạm biến áp, tăng công suất sử dụng của các trạm: 17.680 KVA. Trong đó:

- Khu vực An Dương bổ xung 19 trạm.
- Khu vực Thủy Nguyên bổ xung 5 trạm.
- Khu vực Vĩnh Bảo bổ xung 6 trạm.

2. Nâng công suất những trạm biến áp tại những khu vực phụ tải tăng trưởng nóng nhưng không có mặt bằng để đầu tư TBA.
3. Hoàn thiện dự án thay thế lắp đặt công tơ điện truyền dữ liệu từ xa.

- Số lượng: 25.065 công tơ, trong đó số lượng 1 pha 22.375 công tơ, loại 3 pha 2.690 công tơ.
- Thời gian hoàn thành dự án: Tháng 12/2026.

4. Đầu tư bổ xung hệ thống đường trục hạ thế, thay thế hệ thống cột điện kém chất lượng trên địa bàn các xã, phường, đảm bảo an toàn khi vận hành và đảm bảo mỹ quan.

5. Phát triển khách hàng mới

- Cung cấp dịch vụ điện, nước cho khách hàng trên địa bàn đang quản lý, dự kiến số lượng 2.000 khách hàng/1 năm.
- Tiếp nhận các phân khúc nhà ở tại các dự án do Chủ đầu tư hoàn thiện công tác đầu tư, xây dựng, bàn giao nhà cho khách hàng. Cụ thể tại các dự án Ecopark Hưng Yên, Hải Dương, Nghệ An và khu SunWorld Hạ Long đang trong thời gian đầu tư, xây dựng.
- Tăng cường các mối quan hệ với các đối tác, các chủ đầu tư để kết nối và tiếp nhận các dự án nhà ở, khu đô thị mới nhằm phát triển mở rộng thị trường kinh doanh điện, nước.

6. Thực hiện thay thế, kiểm định định kỳ hệ thống, thiết bị đo đếm khi đến hạn kiểm định. Thí nghiệm các TBA, tủ RMU tại các khu đô thị, Chi nhánh.
7. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình quản lý, vận hành, thi công xây dựng. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện định kỳ về công tác An toàn vệ sinh lao động PCCN. Đào tạo thường xuyên nghiệp vụ chuyên môn, trình độ quản lý và kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng cho cán bộ CNV.
8. Tăng cường các ứng dụng công nghệ phục vụ công tác quản lý, chăm sóc khách hàng:

- Chuyển đổi đồng bộ hóa phần mềm quản lý dữ liệu khách hàng, quản lý hợp đồng mua bán điện - nước bằng hình thức điện tử, thu thập chỉ số và in hóa đơn tiền điện - nước.
- Hoàn thiện việc xây dựng, nâng cấp phần mềm kế toán, phần mềm quản lý văn bản, nhân sự, tiền lương, phần mềm quản lý dữ liệu khách hàng.
- Tích hợp nhiều ứng dụng công nghệ, phát triển thêm nhiều kênh thanh toán trực tuyến với các đơn vị thu hộ nhằm cung cấp giải pháp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền điện, nước.

9. Cung ứng nguồn vốn để phục vụ các dự án đầu tư, xây dựng, phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị và chi trả cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
10. Thực hiện tốt chính sách với người lao động tạo điều kiện cho người lao động có nguồn thu nhập ổn định, tinh thần tốt để làm việc, gắn bó với Công ty.

- Xem xét điều chỉnh mức lương hàng năm của cán bộ CNV đảm bảo phù hợp với mặt bằng thị trường và ngành nghề kinh doanh.
- Thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động: Tham quan, nghỉ dưỡng hàng năm và các chế độ khác cho cán bộ CNV.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo về kết quả thực hiện công tác SXKD nhiệm kỳ 2021 - 2025 và xây dựng phương hướng nhiệm vụ 5 năm tiếp theo 2026-2030 của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cám ơn!.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG DNC.HP

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Hữu Cảnh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC
Đ/c: Số 34 đường Thiên Lôi, Phường An Biên, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Add: No.34 Thien Loi Street, An Bien Ward, Hai Phong City, Vietnam
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC
Tel: 0225.3856 209
Fax: 0225.3785 759
Hotline: 1900588802

REPORT OF THE GENERAL DIRECTOR ON THE RESULTS OF THE 2021 - 2025 PERIOD AND BUSINESS STRATEGY FOR THE 2026 - 2030 TERM

At the Annual General Meeting of Shareholders on April 25, 2026

Dear Shareholders!

Pursuant to the resolutions of the General Meeting of Shareholders and under the direction of the Board of Directors regarding the implementation of the Company's strategic development objectives for the 2021 – 2025 period, the General Director reports on the achieved results and proposes directions and tasks for the next period as follows:

A. IMPLEMENTATION OF THE 2021 - 2025 PERIOD

In recent years, with higher requirements for ensuring energy security, stable, safe, and sustainable electricity and water supply, in the context of increasing social demand and pressure on service quality, challenges from infrastructure, cost fluctuations, administrative boundary mergers, and digital transformation requirements, the Company has acted decisively, innovated strongly, and focused on service efficiency. With the highest sense of responsibility to customers, enterprises, and the local community, the leadership and employees have continuously invested, renovated, and modernized the asset system, applied advanced technologies, ensured continuous and safe electricity and water supply, reduced losses, improved service quality, and optimized business operation efficiency.

The business performance during the term has been very positive, exceeding the planned targets, maintaining an average annual growth rate of 15%, ensuring dividend distribution ratios, stabilizing employees' income, and continuously improving their spiritual life.

I. FINANCIAL INDICATORS:

No.	Indicator	Unit	Actual in 2020	Actual in 2021 - 2025 Term					Ratio Compared to Previous Term
				Year 2021	Year 2022	Year 2023	Year 2024	Year 2025	
1	**Charter Capital**	*Billion VND*	51,4	51,4	64,2	64,2	80,3	100,3	195%
2	**Commercial Electricity Output**	*Million kWh*	187	255	290	338	374	413	221%
3	**Electricity Loss Rate**	*%*	5,6%	4,4%	4,1%	4,1%	4,1%	3,5%	-2,1%
4	**Revenue**	*Billion VND*	396,4	567,6	658,7	802,5	937,4	1.132,9	286%
4.1	**Electricity Business**	*Billion VND*	383,0	548,4	633,7	767,4	906,4	1.080,6	282%
-	*An Duong Electricity Enterprise*		213,0	244,3	268,7	316,5	352,3	401,2	188%
-	*Thuy Nguyen Electricity Enterprise*		82,1	95,2	102,0	119,1	131,8	151,4	184%
-	*Vinh Bao Electricity Enterprise*		72,6	79,9	84,9	99,8	110,7	124,9	172%
-	*Ha Long Branch*		13,6	9,0	21,5	28,0	45,7	70,4	518%
-	*Hai Duong Branch*		1,7	8,0	14,0	23,7	35,5	45,9	2.708%
-	*Hung Yen Branch*		-	112,0	142,7	180,2	230,5	279,8	-

-	*Nghe An Branch*		-	-	-	-	-	6,9	-
4.2	**Water Business**	*Billion VND*	8,3	12,3	14,2	17,1	17,5	18,1	218%
4.3	**Other Revenue**	*Billion VND*	5,1	7,0	10,8	18,0	14,8	34,1	672%
5	**Profit Before Tax**	*Billion VND*	25,6	33,4	36,8	48,1	53,2	70,1	274%
-	*Corporate Income Tax*		5,2	7,1	7,6	10,7	11,1	14,5	279%
-	*Profit After Tax*		20,4	26,3	29,2	37,4	42,1	55,6	272%
6	**Number of Employees**	*Person*	123	139	153	151	162	159	36
7	**Average Salary** *(million VND/person/month)*	*Million dong*	9,8	10,8	11,7	12,6	13,9	15,2	155%
8	**Budget Contribution**	*Billion VND*	11,3	14,8	15,9	18.5	21,5	27,0	239%
9	**Dividend Payout Ratio**	%	45%	25%	50%	25%	50%	50%	
-	*In Cash*		20%	25%	25%	25%	25%	25%	
-	*In Bonus Shares*		25%		25%		25%	25%	

II. Organization and Management:

1. Arranging and reorganizing the staff structure and organizational structure of Departments, Enterprises, and units directly involved in production and business.

- Appointed 02 Deputy Directors to strengthen management and direct the operation of Departments, Divisions, Enterprises, and Branches. Arranged, reorganized, and transferred management positions of Enterprises and Branches according to professional qualifications and management capacity in respective localities and business areas.
- Established Branches after taking over the electricity systems in new urban area projects in Nghe An and Kien Giang provinces.
- Arranged and merged organizational and personnel structures of the Electricity and Water Management Boards at An Duong Electricity Enterprise and Vinh Bao Electricity Enterprise.

2. Developed and adjusted wage unit prices, targets, and assigned quotas for each production unit in line with reality. Employees' income increased on average 8–10% per year.
3. Recruitment and training of human resources to meet increasingly high management requirements:

- During the past term, the Company recruited 36 employees, trained in economic management and electrical specialties.
- Implemented centralized training and on-the-job training in professional expertise, communication skills, and customer care for staff and employees.

4. Applied science, technology, and electronics in management and enhanced customer care services:

- Synchronized customer data management and metering system software.
- Developed and operated the DNC Server System to meet the Company's management requirements.
- Developed Customer Care App with advanced features and utilities, ensuring customer satisfaction in consumption monitoring, payment management, and timely service updates. Received and promptly addressed customer requests and feedback 24/7 via the Customer Care App.
- Connected and exchanged information with customers through Zalo technology application; customer connection and information exchange rate via Zalo: 68%.

5. Management and Operation

- Strengthened management, inspection, and supervision of units operating in the electricity sector. Checked electricity and water usage of customers and applied correct pricing for customers using electricity and water for non-residential purposes.
- Enhanced inspection, maintenance, and servicing of the power grid system and clean water supply system, achieving good results in management and operation:
  + Asset systems operated safely, the number of incidents decreased significantly, reducing repair costs.
  + Electricity quality remained stable, with no areas experiencing overload conditions.
  + Clean water quality complied with Ministry of Health regulations, ensuring sufficient water pressure for customer use.
  + Controlled loss rates. Electricity loss rate decreased by 2.1% compared to the beginning of the term.

6. Effectively implemented occupational safety, hygiene, and fire prevention & fighting (PCCN)

- Strictly deployed and supervised units, departments, and individuals to comply with the Electricity Safety Procedures according to national technical standards on electrical safety. Carried out construction strictly following procedures and regulations for each work item.
- Collaborated with Power Companies to conduct training courses granting certificates for operation of power lines and substations in Hai Phong, Hai Duong, and Hung Yen. Conducted periodic training on occupational safety, hygiene, and rescue operations for staff and employees.
- Provided complete and quality personal protective equipment to all units, departments, and employees.
- During the term, production and business operations ensured absolute safety for people and assets, with no serious labor accidents occurring.

7. Strengthened management and improved capital efficiency

- Implemented a cashless mechanism for electricity and water payment, terminated all contracts with local cashier agents in communes and wards. Deployed technological solutions to facilitate customer payments for electricity and water through banking systems, payment services, and online services. As of now, the rate of cashless customer payments reached 99.7%.
- Strictly monitored costs incurred during production and business activities, ensuring compliance, reasonableness, and legitimacy.
- Evaluated and selected suppliers, strengthened supervision of procurement of materials, machinery, and equipment to ensure quality and technical standards, effectively performed payment and settlement processes, and eliminated unreasonable costs.
- Recovered investment capital from Ha Long Electricity and Water Joint Stock Company due to dissolution.

III. Investment Activities

1. Investment in Electricity and Water Systems

The power grid system has been invested in multiple phases, and with the rapid increase in customer electricity consumption, most substations have reached full capacity, are overloaded, prone to incidents, and fail to meet electricity quality requirements for customers, resulting in high electricity losses. During this period, the Company focused capital to carry out supplementary investments, increase substation capacity, develop additional feeder lines, and replace and inspect all metering devices.

a) Implemented supplementary construction investment of substations:

Constructed 63 substations in An Duong, Thuy Nguyen, and Vinh Bao areas, with a total capacity put into operation of 36,960 KVA, including:

- In 2021, constructed 8 substations: 4 in An Duong, 4 in Thuy Nguyen.
- In 2022, constructed 16 substations: 8 in An Duong, 4 in Thuy Nguyen, 4 in Vinh Bao.
- In 2023, constructed 11 substations: 6 in An Duong, 2 in Thuy Nguyen, 3 in Vinh Bao.
- In 2024, constructed 14 substations: 7 in An Duong, 5 in Thuy Nguyen, 2 in Vinh Bao.
- In 2025, constructed 14 substations: 7 in An Duong, 4 in Thuy Nguyen, 3 in Vinh Bao.

b) Coordinated with the Power Company to increase the capacity of low-capacity substations. Total of 63 substations, with an additional 6,310 KVA of capacity put into use. Including:

- Substations owned and managed by the Company: 17 substations.
- Substations owned and managed by the Power Company: 46 substations.

c) Invested in low-voltage power system construction, upgraded and redistributed load along feeder lines in the areas, ensuring stable electricity supply for users.

- Total supplementary low-voltage feeder lines invested: 150.1 KM.
- Replaced electricity poles that did not meet technical standards, relocated poles to serve the New Rural Construction program in localities, and repaired damages caused by Typhoon Yagi in 2024. Total of 1,536 centrifugal electricity poles of various types.

d) To meet the development needs of society in the digital technology era, since Q4/2022, the Company has focused capital and resources to implement the project replacing the electricity metering system with remote data collection technology across all Company-installed meters on the power grid.

As of 31/12/2025, 58,132 electronic meters and remote data collection devices (DCU, Router) have been replaced, including: 51,563 single-phase meters, 6,569 three-phase meters. Distribution as follows:

- An Duong Enterprise: 24,466 meters.
- Thuy Nguyen Enterprise: 10,499 meters.
- Vinh Bao Enterprise: 12,590 meters.
- Ha Long Branch: 1,625 meters.
- Hung Yen Branch: 8,952 meters.

Simultaneously with converting the metering system to electronic meters with remote data transmission, the Company continues to replace and periodically inspect induction-type electricity meters and clean water meters, ensuring compliance with the Measurement Law.

- Replaced and inspected induction-type electricity meters: 25,771 meters.
- Replaced and inspected water meters: 2,555 meters.

2. Investment in Infrastructure and Equipment

To provide optimal working conditions for the Company's staff and employees, the Company has implemented construction, renovation of office systems, and procurement of equipment:

- Constructed the office building of Thuy Nguyen Electricity Enterprise. Building scale: 2 floors, total floor area: 240 m^2.
- Constructed a new office building of Vinh Bao Electricity Enterprise. Building scale: 2 floors, total floor area: 220 m^2.
- Constructed the electricity management office at Thang Thuy, Vinh Bao Electricity Enterprise.
- Renovated Company office and workshop at 34 Thien Loi. Renovated electricity management offices at Dong Thai and Hong Thai.
- Rented and renovated office buildings for Phu Quoc Branch and Nghe An Branch.

- Supplemented investment in vehicles to support staff and employee operations: 1 five-seat car and 1 pickup truck.

IV. Customer Development and Business Market Expansion

1. Provide electricity and water services to customers in the managed areas.

- Number of electricity customers: 11,139, including: residential usage: 9,966 customers; other purposes: 1,173 customers.
- Number of water customers: 1,745 customers.

2. Receive and hand over asset systems at projects for management and business:

From 2021 to 2025, the Company received electricity and water systems and completed legal procedures for business in project areas as follows:

- Signed contracts for operation and management of electricity systems at:
  + Bac Song Cam Resettlement Area, Thuy Nguyen.
  + 3 resettlement areas serving road construction in Vinh Bao District.
  + Nui Deo Market area and Thuy Nguyen Commercial Center.
  + Bao Hung Urban Area and TrusCty Hung Yen.
  + Twinpark Project in Gia Lam.
- Received electricity systems at the following projects:
  + Electricity and water systems at Hoang Huy Urban Area, An Dong Phase 2.
  + 2 projects: GreenDiamond Apartment Complex combined with office rental and Ramada Building in Quang Ninh Province.
  + Bao Long Housing Project, Thach Bich, Le Loi Commune, Ha Long City.
  + Hoanh Bo Industrial Cluster, Thong Nhat Commune, Ha Long City.
- Received the clean water supply system at 80 Ha Ly Housing Area, Hong Bang, and Hoang Huy NewCity Urban Area, Thuy Nguyen.
- Acquired the electricity system and business area at Tinh Hai Residential Area, Duong Kinh.

3. Continue market development by signing business cooperation contracts with new urban project investors and renewing expired contracts:

- Joint cooperation with Ecopark Group Joint Stock Company in electricity business at Ecopark Nghe An Project.
- Joint cooperation with Phu Quoc Sun Co., Ltd. in management and electricity sales at GateWay Project, Phu Quoc.
- Renewed cooperation contract with Ha Long Sun Co., Ltd. in electricity business at SunWorld Bai Chay Project, Ha Long City, valid until 2035.
- Renewed cooperation contract with Ecopark Hai Duong Investment JSC in electricity business at Ecoriver Urban Area Project, Hai Duong City, valid until 2030.
- Renewed cooperation contract with Ecopark Group Joint Stock Company in electricity business at Ecopark Hung Yen Project, valid until 2030.

2. During the past term, the Company handed over and returned the electricity grid system and clean water system at several projects to the Investors due to some operation management contracts having expired, some areas having no future development, and complex mechanisms and policies in the process of system reception and handover, with legal procedures not fully formalized. Specifically:

- Liquidated operation management contracts at:
  + Cai Gia Urban Area, Cat Ba.
  + OurCty Urban Area, Duong Kinh District.

+ Nui Deo Market Area.
+ Bac Song Cam Resettlement Area, Thuy Nguyen.
+ Bao Hung and TrusCty Urban Areas in Van Giang District, Hung Yen Province. Twinpark Project in Gia Lam.

- Liquidated electricity business cooperation contract with Phu Quoc Sun Co., Ltd. at GateWay Project, Phu Quoc, Kien Giang Province.
- Returned the clean water supply system at SunWorld Ha Long so that Ha Long Sun Co., Ltd. could transfer it to Quang Ninh Clean Water JSC.

V. Total number of transformers under management and operation:

Number of transformers: 383 units, total capacity: 334,500 KVA. Including:

- 125 transformers are Company's investment assets, capacity: 70,760 KVA.
- 153 transformers received from projects, capacity: 214,700 KVA.
- 105 transformers are assets of the Electricity Boards of districts and counties, capacity: 49,100 KVA. Among them, 27 transformers were upgraded by the Company to meet customers' residential electricity demand and support local economic development.

VI. Number of customers: 98,798 customers, including:

- Electricity customers: 93,977 customers, an increase of 33,881 customers compared to the beginning of the term.
- Water customers: 4,821 customers, an increase of 1,745 customers compared to the beginning of the term.

B. 5-YEARS BUSINESS STRATEGY (PERIOD 2026 – 2030)

Entering 2026, our Company faced numerous challenges due to changes in mechanisms and regulations by the Government and Ministries affecting the electricity business sector, directly impacting the development and expansion of the business market. At the same time, we entered the period of purchasing wholesale electricity at the applied rate for collective residential areas across all wards in An Duong and Thuy Nguyen, resulting in a sharp increase in input costs, directly affecting the business performance in 2026 and the following years.

On this basis, the Board of General Directors has developed the planned targets and business directions according to the current conditions of the Company, submitted to the Annual General Meeting of Shareholders for review and guidance.

I. Economic indicators:

No.	Indicator	Unit	Plan for the period 2026 - 2030					Ratio Compared to Year 2025
			Year 2026	Year 2027	Year 2028	Year 2029	Year 2030	
I	**Charter Capital**	*Billion VND*	**100,3**	**100,3**	**100,3**	**100,3**	**100,3**	**100%**
II	**Commercial Electricity Output**	*Million kWh*	**456**	**502**	**542**	**585**	**626**	**152%**
III	**Electricity Loss Rate**	*%*	**3,5%**	**3,2%**	**3,2%**	**3,0%**	**3,0%**	**-0,5%**
IV	**Revenue**	*Billion VND*	**1.310,3**	**1.479,4**	**1.668,9**	**1.850,5**	**2.050,0**	**181%**
1	**Electricity Business**	*Billion VND*	**1.265,3**	**1.450,3**	**1.638,1**	**1.817,6**	**2.014,4**	**186%**
1.1	*An Duong Electricity Enterprise*		460,9	520,9	583,4	641,7	705,9	176%
1.2	*Thuy Nguyen Electricity Enterprise*		165,9	187,4	209,9	230,9	254,0	168%
1.3	*Vinh Bao Electricity Enterprise*		141,6	160,0	179,2	197,1	216,8	174%

1.4	*Ha Long Branch*		93,0	111,6	128,3	145,0	162,4	231%
1.5	*Hai Duong Branch*		57,4	67,7	77,9	88,0	98,6	215%
1.6	*Hung Yen Branch*		335,8	389,5	444,0	497,3	557,0	199%
1.7	*Nghe An Branch*		10,7	13,2	15,4	17,6	19,7	285%
2	**Water Business**	*Billion VND*	**16,0**	**17,1**	**18,3**	**19,4**	**20,6**	**114%**
3	**Other Revenue**	*Billion VND*	**29,0**	**12,0**	**12,5**	**13,5**	**15,0**	**44%**
V	**Profit Before Tax**	*Billion VND*	**40,5**	**46,2**	**53,1**	**61,1**	**70,2**	**100%**
-	*Corporate Income Tax*		**8,1**	**9,2**	**10,6**	**12,2**	**14,0**	**97%**
-	*Profit After Tax*		**32,4**	**36,9**	**42,5**	**48,9**	**56,2**	**101%**
VI	**Number of Employees**	*Person*	**158**	**156**	**155**	**155**	**155**	**- 4**
VII	**Average Salary** *(million VND/person/month)*	*Million dong*	**16,3**	**17,3**	**18,3**	**19,4**	**20,6**	**135%**
VIII	**Budget Contribution**	*Billion VND*	**28,5**	**31,1**	**33,9**	**37,0**	**40,0**	**148%**
IX	**Cash Dividend Payout Ratio**	*%*	**≥ 20%**	**≥ 20%**	**≥ 30%**	**≥ 30%**	**≥ 30%**	

II. Some Key Tasks for the Upcoming Term

1. Additional investment and capacity upgrade of substations to meet the electricity demand of the population. In the next 5 years, it is planned to invest in and construct 30 new substations, increasing the utilization capacity of the substations by 17,680 KVA. Specifically:

- An Dương area: add 19 substations.
- Thủy Nguyên area: add 5 substations.
- Vĩnh Bảo area: add 6 substations.

2. Upgrade the capacity of substations in areas with rapid load growth but lacking space for new substation construction.
3. Complete the project to replace and install remote data transmission electric meters.
   - Quantity: 25,065 meters, including 22,375 single-phase meters and 2,690 three-phase meters.
   - Project completion time: December 2026.
4. Invest in additional low-voltage feeder lines, replace poor-quality power poles in communes and wards, ensuring operational safety and aesthetic standards.
5. Develop new customers

- Provide electricity and water services to customers in currently managed areas, with a projected 2,000 customers per year.
- Receive housing segments in projects where investors have completed construction and handed over houses to customers. Specifically, at Ecopark projects in Hưng Yên, Hải Dương, Nghệ An, and SunWorld Hạ Long during the initial construction phase.
- Strengthen relationships with partners and project investors to connect and acquire new residential and urban area projects, aiming to expand the electricity and water business market.

6. Conduct periodic replacement and inspection of metering systems and equipment upon expiration of calibration periods. Test substations and RMU cabinets in urban areas and branches.
7. Ensure absolute safety during management, operation, and construction activities. Strengthen regular training and drills on Occupational Safety, Health, and Fire Prevention & Fighting

(OSH & FPF). Provide ongoing professional training, management skills, and communication and customer service skills for employees.

8. Enhance technology applications to support management and customer care:

- Synchronize and convert customer data management software, electronically manage electricity and water sales contracts, collect consumption data, and print electricity and water bills.
- Complete the development and upgrade of accounting software, document management software, human resources and payroll software, and customer data management software.
- Integrate multiple technology applications, develop additional online payment channels with collection units to provide suitable solutions and facilitate customer payments for electricity and water.

9. Provide capital to serve investment and construction projects, support the business production plans of units, and pay dividends according to the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

10. Effectively implement employee policies to ensure stable income and morale, encouraging employees to work effectively and remain committed to the Company.

- Review and adjust the annual salary levels of employees to ensure alignment with market standards and the industry sector.
- Implement employee welfare policies: annual tours, recreational trips, and other benefits for employees.

The above constitutes the full report on the results of business production activities for the 2021 – 2025 term and the development of strategic directions and tasks for the next five-year period 2026 – 2030 of HAI PHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JOINT STOCK COMPANY, respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for review and approval.

Sincerely, thank you!.

Hai Phong, March 25, 2026

HAI PHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JOINT STOCK COMPANY
GENERAL DIRECTOR